TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1224/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1234/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 670/59/2/8 đường ĐVB, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 670/59/2/8 đường ĐVB, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư ngụ tại: Số 46 đường ĐTH, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, Thị xã M, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyển số 01 ngày 21/9/2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D đã có sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà D có 02 con chung tên Đỗ Tuấn Đ, sinh ngày 07/4/2004 và Đỗ Minh T1, sinh ngày 24/2/2008. Ông bà thống nhất giao con chung

cho ông T là người nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D phải nộp.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà D có 02 con chung tên Đỗ Tuấn Đ, sinh ngày 07/4/2004 và Đỗ Minh T1, sinh ngày 24/2/2008. Ông bà thống nhất giao con chung cho ông Thành là người nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà khai không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông T và bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0088182 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận Bình Thạnh;*
- *THA DS Quận Bình Thạnh;*

THẨM PHÁN

- *Ủy ban nhân Thị trấn E, Thị xã M, tỉnh Vĩnh Long*;
- Đương Sự;
- *Lưu VP(Hồ Sơ);*

Nguyễn Thị Thanh Thủy